



THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/UBH ngày 16 / 4 / 2020 của UB Hội huyện)

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
I. Triển khai, thực hiện chủ đề công tác Hội và phong trào thanh niên năm 2020					
Tổng điểm: 15 điểm					
1. Có ban hành Chương trình công tác Hội và phong trào thanh niên cấp huyện năm 2020	1. Có xây dựng Chương trình và tổ chức Hội nghị triển khai.	5			Số văn bản, thời gian triển khai. Báo cáo tổng kết công tác Hội năm 2019.
	2. Không xây dựng Chương trình và tổ chức Hội nghị triển khai.	0			Đối chiếu cán bộ phụ trách địa bàn
2. Tổ chức sơ kết quý I, 6 tháng, 9 tháng tổng kết công tác Hội và duy trì họp báo tháng.	1. Tổ chức đảm bảo thời gian, nội dung	10			Danh mục, thời gian tổ chức các hội nghị, biên bản Đối chiếu cán bộ phụ trách địa bàn
	2. Không tổ chức 1 hội nghị trừ 03 điểm				
II. Nội dung, giải pháp thực hiện phong trào “Tôi yêu Tổ quốc tôi”					
Tổng điểm: 142 điểm					
1. Thanh niên yêu nước, bản lĩnh (17 điểm)	1. Ủy ban Hội xã tổ chức hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng và các dịp lễ lớn trong năm 2020 (Tổ chức ít nhất 03 hoạt động, mỗi hoạt động 02 điểm)	6			Kế hoạch, đường link đưa tin cụ thể hình ảnh, thời gian, địa điểm, nội dung, đối tượng tham gia
	2. UB Hội xã thực hiện các công trình, phần việc thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các, nhiệm kỳ 2020-2025 được công nhận	5			Kế hoạch, báo cáo, quyết định công nhận, đường link đưa tin hoặc hình ảnh công trình

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
	3. Ủy ban Hội xã có trang mạng xã hội tuyên truyền các hoạt động Hội, đấu tranh phản bác các nội dung chống phá thế lực thù địch (duy trì hoạt động thường xuyên, ít nhất có 01 tin/tuần)	3			Đường link trang mạng
	4. Có hoạt động chào mừng kỉ niệm 64 năm ngày thành lập Hội LHTN Việt Nam	3			Đường link bài viết có hình ảnh hoạt động
2. Thanh niên Việt Nam sống đẹp, sống có ích (31 điểm)	1. 100% Ủy ban Hội xã thành lập mới hoặc duy trì các đội hình như: CLB thanh niên tuyên truyền pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, chống bạo lực gia đình.	3			1. Quyết định thành lập + Danh sách. 2. BC kết quả hoạt động. 3. Link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng hoạt động.
	2. 100% Ủy ban Hội xã có trang bị tủ sách thanh niên.	3			Link bài viết hoặc hình ảnh minh chứng.
	3. UB Hội xã đề cử tuyên dương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực đảm bảo yêu cầu của UB Hội huyện	2			Đối chiếu VP UB Hội huyện
	4. UB Hội xã có mô hình hỗ trợ thanh niên yếu thế	3			Báo cáo mô hình và các văn bản có liên quan; đường link bài viết có hình ảnh
	5. Vận động hiến máu tình nguyện đạt chỉ tiêu BCD giao	3			Báo cáo số liệu/ đối chiếu VP UB Hội huyện
	6. UB Hội xã có mô hình học tập và làm theo Bác (không trùng mô hình của Đoàn)	3			Báo cáo, đường link bài viết giới thiệu mô hình
	7. Duy trì hoạt động CLB Thắp sáng niềm tin	3			Quyết định, đường link bài viết có hình ảnh hoạt động
	8. Giúp đỡ 100% thanh niên chậm tiến tại địa phương	3			Danh sách có xác nhận cơ quan chức năng và hình ảnh hoạt động

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
	9. Giúp đỡ ít nhất 01 thanh niên hoàn lương	3			Danh sách có xác nhận cơ quan chức năng và hình ảnh hoạt động
	10. 80% các trường trên địa bàn xã có mô hình cổng trường an toàn giao thông (mức 80% 5đ, từ 70% trở lên 4đ, 60% trở lên 3đ, 50% trở lên 2đ, 40% trở lên 1đ)	5			quyết định công nhận; hình ảnh hoặc đường link bài viết
3. Thanh niên Việt Nam sáng tạo, khởi nghiệp (59 điểm)	1. Vận động hội viên, thanh niên đăng ký ý tưởng sáng tạo đạt chỉ tiêu	4			Đối chiếu website ytuongsangtao.net
	2. UB Hội xã kết nối nguồn lực hỗ trợ thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp	5			Báo cáo: tên thanh niên, sđt, ý tưởng, số tiền hay cách thức hỗ trợ có xác nhận của cấp ủy; đường link bài viết có hình ảnh
	3. Mở lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật đạt chỉ tiêu giao	8			Văn bản, danh sách học viên có xác nhận UBND xã, đường link lớp học
	4. Mở lớp nghề đạt chỉ tiêu giao	8			Văn bản, danh sách học viên có xác nhận UBND xã, đường link lớp học
	5. Hỗ trợ ít nhất 01 thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo phát triển kinh tế	3			Báo cáo nội dung hỗ trợ và các văn bản liên quan; đường link bài viết hoạt động hỗ trợ
	6. Hỗ trợ ít nhất 10 thanh niên có hoàn cảnh khó khăn	10			DS thanh niên được giúp đỡ có xác nhận UBND xã (nêu rõ nội dung giúp đỡ); đường link bài viết hoạt động hỗ trợ
	7. Giới thiệu việc làm đạt chỉ tiêu giao (mức 100% 5đ, 90đ trở lên 4đ, 80% trở lên 3đ, 70% trở lên 2đ, 60% trở lên 1đ)	5			Danh mục các hoạt động giới việc việc làm cho thanh niên (Đơn vị thực hiện, thời gian, địa điểm, số lượng thanh niên tham gia...), đường link hoạt động có hình ảnh

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
	8. Tư vấn hướng nghiệp đạt chỉ tiêu giao (mức 100% 5đ, 90đ trở lên 4đ, 80% trở lên 3đ, 70% trở lên 2đ, 60% trở lên 1đ)	5			Danh mục các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên (Đơn vị thực hiện, thời gian, địa điểm, số lượng thanh niên tham gia...), đường link hoạt động có hình ảnh
	10. Xây dựng được ít nhất 01 mô hình kinh tế đặc trưng trong thanh niên	5			Báo cáo kết quả, đường link bài viết về mô hình
	11. Giúp đỡ ít nhất 02 thanh niên thoát nghèo	6			Danh sách thanh niên được giúp đỡ, nêu rõ hình thức, nội dung và kết quả (có xác nhận của Ban xóa đói giảm nghèo xã), hình ảnh hoặc đường link bài viết
4. Thanh niên tình nguyện vì cộng đồng (25 điểm)	1. Tổ chức 04 đợt "Ngày chủ nhật tình nguyện". Thực hiện tốt phong trào "Không rác thải nhựa trong công sở và ngoài xã hội".	8			Đường link bài viết có hình ảnh
	2. Xây dựng mới ít nhất 01 tuyến đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự	4			Danh sách có xác nhận cơ quan chức năng và đường link bài viết
	3. Xây dựng mới ít nhất 01 tuyến đường văn minh	4			Danh sách có xác nhận cơ quan chức năng và đường link bài viết
	4. Có tổ chức ít nhất 02 hoạt động đền ơn đáp nghĩa (mỗi hoạt động 2đ)	6			Đường link bài viết có hình ảnh hoạt động
	5. Có mô hình dân vận khéo đượg Ban chỉ đạo công nhận	3			Bản đăng ký mô hình, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả, giấy công nhận của BCD, đường link bài viết về mô hình
5. Thanh niên Việt Nam khỏe thể chất, vững kỹ năng, chủ động hội nhập quốc tế (10 điểm)	1. UB Hội xã tổ chức ít nhất 01 hoạt động thể thao dành cho cán bộ Hội, hội viên, thanh niên	5			Kế hoạch, đường link bài viết có hình ảnh

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
	2. Cử ít nhất 01 hội viên, thanh niên tham gia hội thi tin học trẻ khối cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo thông báo của cấp trên	2			Đối chiếu VP Hội
	3. Tổ chức ít nhất 01 hoạt động dành cho đối tượng thanh niên dân tộc, tôn giáo	3			Kế hoạch, đường link bài viết có hình ảnh
III. Chương trình xây dựng Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam vững mạnh					
Tổng điểm: 78					
1. Công tác cán bộ Hội (25 điểm)	1. Cử cán bộ Hội tham gia tập huấn đảm bảo theo thông báo triệu tập	5			Đối chiếu VP Hội
	2. UB Hội xã có giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ Hội mang lại hiệu quả cao	5			Báo cáo giải pháp/ đối chiếu cán bộ phụ trách địa bàn
	3. Xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng cốt cán	3			Danh sách có xác nhận cấp ủy
	4. UB Hội xã và 100% tổ chức trực thuộc tổ chức triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Hội LHTN Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024	6			Kế hoạch; đường link bài viết có hình ảnh, nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia
	5. Kịp thời củng cố cán bộ Hội cấp xã và các tổ chức trực thuộc đảm bảo (cấp xã 3đ, các chi hội, CLB, đội, nhóm 3đ)	6			Quyết định công nhận; danh sách cán bộ Hội
2. Công tác tổ chức Hội (14 điểm)	1. Ủy ban Hội xã tổ chức vận động tập hợp các CLB, đội, nhóm thanh niên tự phát tham gia vào các hoạt động tổ chức Hội	4			Đường link bài viết có hình ảnh
	2. Mỗi ấp đều có ít nhất 03 CLB, đội, nhóm có duy trì hoạt động thường xuyên (cứ mỗi ấp không đảm bảo trừ theo tỷ lệ % 10đ/tổng số ấp)	10			Quyết định, danh sách, sổ chi hội, CLB, đội, nhóm; báo cáo kết quả hoạt động kèm hình ảnh hoặc đường link bài viết
3. Công tác hội viên (20 điểm)	1. UB Hội xã có giải pháp đoàn kết, tập hợp được thanh niên dân tộc, tôn giáo, thanh niên đặc thù tham gia vào tổ chức Hội (đối với những thanh niên chưa tham gia vào tổ chức)	5			Quyết định kết nạp

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
	2. Phát triển hội viên mới đạt chỉ tiêu giao (mức 100% 5đ, 90đ trở lên 4đ, 80% trở lên 3đ, 70% trở lên 2đ, 60% trở lên 1đ)	5			Quyết định kết nạp, đường link lễ kết nạp
	3. UB Hội xã giới thiệu hội viên ưu tú để kết nạp Đoàn đạt 65% so với tổng số hội viên	5			DS hội viên được kết nạp Đoàn/ Tổng số hội viên
	4. 100% hội viên đăng ký chương trình rèn luyện hội viên theo hướng dẫn mới (mức 100% 5đ, 90đ trở lên 4đ, 80% trở lên 3đ, 70% trở lên 2đ, 60% trở lên 1đ)	5			Báo cáo kết quả, kiểm tra thực tế, bảng đăng ký của hội viên của 100% tổ chức trực thuộc
4. củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam (10 điểm)	1. Ủy ban Hội xã triển khai thực hiện Kết luận 07 về “Một số giải pháp tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam”.	5			Văn bản triển khai; đường link báo viết có hình ảnh hoạt động
	2. Ủy ban Hội cấp xã hỗ trợ các tổ chức Hội thành viên hoặc các CLB, đội nhóm trực thuộc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.	5			Đường link bài viết có hình ảnh hoạt động hỗ trợ
5. Công tác kiểm tra, giám sát (9 điểm)	1. Ủy ban hội xã có tổ chức kiểm tra 6 tháng và năm; kiểm tra, giám sát chuyên đề, đột xuất (mỗi cuộc 02 điểm)	6			Kế hoạch, báo cáo, biên bản, đường link bài viết về cuộc kiểm tra
	2. UB Hội xã giám sát việc thực hiện các chính sách cho thanh niên	3			Kế hoạch, báo cáo
IV. Công tác thông tin báo cáo					
Tổng điểm: 41 điểm					
1. Báo cáo hàng tháng, sơ kết quý, chuyên đề, 6 tháng, 9 tháng + phụ lục số liệu (30 điểm)	1.1. Gửi về UB Hội huyện đầy đủ, đúng hạn báo cáo định kỳ, chuyên đề. (Mỗi báo cáo đảm bảo 3 điểm)	36			1. Báo cáo số, ngày, tháng năm cụ thể. 2. Danh mục, thời hạn báo cáo (đối chiếu với thống kê của Ủy ban Hội huyện).
	1.2. Gửi về UB Hội huyện không đúng hạn hoặc không gửi (mỗi báo cáo trừ 02 điểm)				

Nội dung đánh giá	Điều kiện chấm điểm	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm đoàn kiểm tra chấm	Yêu cầu minh chứng
					trong báo cáo tự đánh giá
2. Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào thanh niên năm 2019 + phụ lục số liệu.(5 điểm)	2.1. Gửi về UB Hội huyện đúng hạn.	5			1. Báo cáo số, ngày, tháng năm cụ thể. 2. Danh mục, thời hạn báo cáo (đối chiếu với thống kê của Ủy ban Hội huyện).
	2.2. Gửi về UB Hội huyện không đúng hạn hoặc không gửi.	0			
TỔNG CỘNG					276

*** Cách tính điểm thưởng - điểm trừ cụ thể như sau:**

1. Nội dung tính điểm thưởng

- Có mô hình, giải pháp mới trong công tác Đoàn kết tập hợp thanh niên (Cộng 05 điểm).
- Đăng cai tổ chức hiệu quả hoạt động cấp huyện (Cộng 05 điểm).
- Thực hiện nhiệm vụ UB Hội huyện giao thêm, đột xuất (Cộng 3 điểm)
- Thành lập ít nhất 01 câu lạc bộ khởi nghiệp/tổ hợp tác trong thanh niên nông thôn (5điểm)
- Thành lập tổ chức hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước (5 điểm)
- Đối với các chỉ tiêu do Ủy ban Hội huyện phân bổ nếu đơn vị đạt vượt 10% sẽ cộng thêm 01 điểm, nhưng không cộng quá 05 điểm cho một chỉ tiêu.
- Vận động được 01 căn nhà nhân ái (10đ)
- Vận động được 01 cây cầu dân sinh (10đ)

2. Nội dung trừ điểm

- Không tham gia các hoạt động do Ủy ban Hội huyện tổ chức và phát động : Mỗi hoạt động trừ 05 điểm.
 - Vắng 01 cuộc họp không lý do UBH huyện tổ chức: Mỗi cuộc trừ 03 điểm.
- (Lưu ý: các điểm trừ sẽ trừ vào tổng số điểm đạt được trong thang điểm).